

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 08-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Bạ;

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Hỏa Văn B, sinh năm 1979 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Số 2A/11, khu phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hỏa Xuân T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 05/03/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (bản án số 70/HSST). Chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức - Bộ Công an, đến ngày 22/10/2014 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa đóng án phí.

- Ngày 28/09/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) K, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (bản án số 109/HSST) chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc - Bộ Công an, đến ngày 09/04/2019 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa đóng án phí.

Tiền sự: Ngày 22/03/2017 bị Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 126/QĐ-TA Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở xã hội X, thành phố Hồ Chí Minh.

Nhân thân:

- Ngày 28/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 10 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”,

(bản án số 387/HSST ngày 28/12/2009) chấp hành án tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương, đến ngày 09/06/2010 chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 10/11/2010 UBND huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 7958/QĐ-UBND Quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Chấp hành cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục Lao động – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương), đến ngày 28/8/2012 chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Mai L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Lê Văn H. Vắng mặt.

Nguyễn Thị K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hỏa Văn B là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, nên nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định trên, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/11/2020 Bảo đi bộ từ nhà trọ của mình từ hướng Ngã ba L đi về hướng đường ĐT743C để tìm kiếm tài sản chiếm đoạt. Khi đi đến đoạn đường trước ki ốt số 49D10, khu phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bảo nhìn thấy trên vỉa hè có dựng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave RS, màu: trắng đen, biển số 36F1 – 128.92 của ông Vũ Tuấn A, không có người trông coi. Lúc này, B đi đến dùng tay rút dây điện ổ khóa xe đồng thời ngồi lên xe khởi động xe để tẩu thoát khỏi hiện trường nhưng xe không nổ, B tiếp tục dùng tay đẩy khay gỗ dựng trái cây phía sau yên xe xuống lề đường và dắt bộ xe mô tô để tẩu thoát khỏi hiện trường, khi B vừa dắt xe đi thì ông Lê Văn H, nghe tiếng rơi đồ nên ra xem thì nhìn thấy B đang dắt xe mô tô của ông Vũ Tuấn A rồi đi về hướng Ngã Ba L nên ông H báo cho ông Tuấn A biết và đồng thời cả hai đuổi theo B một đoạn khoảng 50 mét thì B vút lại xe mô tô để bỏ chạy bộ nhưng bị ông Tuấn A và ông H đuổi theo khoảng 500 mét, thì đuổi kịp và bắt giữ B đồng thời trình báo sự việc đến Công an phường H.

Tại bản kết luận định giá ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An xác định giá trị tài sản: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave RS, màu trắng đen, biển số 36F1 - 128.92 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS-TA ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hỏa Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hỏa Văn B mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave RS, màu trắng đen, biển số 36F1 - 128.92. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Vũ Tuấn A là có căn cứ.

Đối với 01 nón kết bằng vải màu đỏ; 01 áo khoác bằng vải màu xám thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị hại Vũ Tuấn A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hỏa Văn B đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 19/11/2020 tại địa chỉ: 49D10, khu phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Hỏa Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave RS, màu trắng đen, biển số 36F1 - 128.92 của ông Vũ Tuấn A trị giá 5.000.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Lạm dụng quyền này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện để lấy đó làm bài học, mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave RS, màu trắng đen, biển số 36F1 - 128.92, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Phạm Mai L, đứng tên chủ sở hữu, quá trình làm việc ông L khai đã bán lại xe mô tô biển số 36F1 - 128.92 cho ông Vũ Tuấn A vào tháng 8 năm 2020 nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, ông L không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Vũ Tuấn A là có căn cứ. Ngoài ra, ông Vũ Tuấn A không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 nón kết bằng vải màu đỏ; 01 áo khoác bằng vải màu xám thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hỏa Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hỏa Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 11 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón kết bằng vải màu đỏ; 01 (một) áo khoác bằng vải màu xám (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2021 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương).

2. Về án phí: Bị cáo Hỏa Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ